

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện các Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Để triển khai thực hiện mục tiêu đến năm 2025 đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích: Làm cơ sở để tổ chức thực hiện, phân đấu hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 trước tháng 6/2025 để bổ sung những kết quả đạt được và giải pháp thời gian đến vào Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Yêu cầu: Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong năm 2024-2025 trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý đề tổ chức thực hiện xây dựng NTM đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 đã đề ra. Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận địa phương đạt chuẩn NTM trong quý II/2025.

II. MỤC TIÊU

1. Xã NTM: Phần đầu giai đoạn 2021-2025 có thêm ít nhất 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, duy trì, nâng chuẩn 112 xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên ít nhất 154 xã/193 xã⁽¹⁾, chiếm tỷ lệ 80%.

Trường hợp Trung ương thống nhất điều chỉnh mục tiêu xã NTM đến năm 2025 thì thực hiện theo mục tiêu được Trung ương điều chỉnh.

Cụ thể:

a) Năm 2024:

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ các xã phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2023: Đại Thanh, Đại Sơn, Tiên Lãnh, Quế An, Quế Minh, Ninh Phước để trình công nhận đạt chuẩn trong quý I/2024; đồng thời rà soát, đánh giá các xã đã đạt chuẩn NTM từ năm 2021 trở về trước theo Điều 29 Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh để trình UBND tỉnh Thông báo xã đảm bảo duy trì chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2022-2025 trước tháng 6/2024 (cấp xã trình cấp huyện trước ngày 28/02/2024; cấp huyện trình tỉnh trước ngày 30/3/2024).

- Phần đầu các xã đạt chuẩn xã NTM năm 2024: Đại Chánh, Đại Tân, Quế Thuận, Quế Phong, Quế Lâm, Tà Bhing, Phước Chánh, Phước Năng. UBND các xã hoàn thành hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM năm 2024 trình UBND cấp huyện trước ngày 30/10/2024; cấp huyện trình UBND tỉnh trước ngày 30/11/2024.

b) Năm 2025 phần đầu các xã đạt chuẩn xã NTM: Thăng Phước, Quế Lưu, Sông Trà, Bhalê, Axan, Mà Coih, Jơ Ngây, La Dêê, Đắc Tôi, Phước Công, Phước Hiệp, Trà Giang, Trà Sơn, Trà Linh. UBND các xã hoàn thành hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM năm 2025 trình về UBND cấp huyện trước ngày 30/5/2025; cấp huyện trình UBND tỉnh trước ngày 30/6/2025. Khuyến khích các xã phần đầu đạt chuẩn NTM năm 2025 hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn xã NTM năm 2024 (đạt chuẩn trước 01 năm) trong quý I/2025 nếu đủ điều kiện.

Đồng thời tiếp tục rà soát để bổ sung 03 xã nhằm đạt mục tiêu đề ra.

2. Xã NTM nâng cao: Phần đầu giai đoạn 2021-2025, có thêm ít nhất 58 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; đồng thời, duy trì 06 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2016-2020 để nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 lên ít nhất 64 xã, chiếm tỷ lệ ít nhất 40%.

Cụ thể:

a) Năm 2024:

(¹) Không tính xã Quế Trung, huyện Nông Sơn đã lên thị trấn.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công nhận các xã NTM nâng cao năm 2023: Điện Thọ, Tam Phước, Tam Thái, Duy Sơn, Bình Chánh, Bình Phú, Đại Hòa, Đại Thắng, Tam Anh Nam, Tiên Phong, Tiên Cảnh để trình công nhận đạt chuẩn trong quý I/2024; đồng thời rà soát, đánh giá các xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao từ năm 2021 trở về trước theo Điều 34 Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh để trình UBND tỉnh Thông báo xã đảm bảo duy trì chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2022-2025 trước tháng 6/2024 (cấp xã trình cấp huyện trước ngày 28/02/2024; cấp huyện trình tỉnh trước ngày 30/3/2024).

- Phân đầu các xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2024: Tam Ngọc, Tam Thanh, Điện Hồng, Điện Hòa, Điện Tiến, Đại Cường, Đại Minh, Đại Nghĩa, Đại Đồng, Đại Lãnh, Quế Xuân 1, Quế Long, Quế Xuân 2, Quế Hiệp, Tam Nghĩa, Tam Mỹ Tây, Tiên Mỹ. UBND các xã phân đầu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024 hoàn thành hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2024 trình UBND cấp huyện trước ngày 30/10/2024; cấp huyện trình UBND tỉnh trước ngày 30/11/2024.

b) Năm 2025 phân đầu các xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao: Tam Thăng, Tam Phú, Cẩm Hà, Cẩm Kim, Tam An, Tam Thành, Tam Đàn, Tam Dân, Tam Đại, Tam Lộc, Tam Lãnh, Duy Thành, Duy Trung, Duy Châu, Duy Vinh, Duy Phú, Duy Thu, Duy Tân, Bình Tú, Bình Giang, Bình Quý, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình An, Bình Trung, Bình Sa, Bình Triều, Bình Đào, Bình Phục, Đại Phong, Đại An, Quế Châu, Tam Hải, Quế Lộc, Sơn Viên, Bình Lâm, Tiên Sơn, Tiên Châu, Tiên Lộc, Tiên Hà, Tiên An, Tiên Hiệp, xã Ba, Trà Dương. UBND các xã hoàn thành hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2025 trình UBND cấp huyện trước ngày 30/5/2025; cấp huyện trình UBND tỉnh trước ngày 30/6/2025. Khuyến khích các xã phân đầu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025 hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2024 (đạt chuẩn trước 01 năm) trong quý I/2025 nếu đủ điều kiện.

3. Xã NTM kiểu mẫu: Tiếp tục xây dựng xã NTM kiểu mẫu đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao. Phân đầu giai đoạn 2021-2025, có thêm ít nhất 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; đồng thời, duy trì 01 xã đã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 lên ít nhất 16 xã, chiếm tỷ lệ ít nhất 10%.

Cụ thể:

a) Năm 2024:

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công nhận xã NTM kiểu mẫu năm 2023 (xã Điện Quang) để trình công nhận đạt chuẩn trong quý I/2024; đồng thời rà soát việc duy trì xã NTM kiểu mẫu Đại Hiệp-huyện Đại Lộc theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.

- Phân đầu các xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2024: Cẩm Thanh, Điện Phong, Điện Phước, Bình Phú, Quế Phú. UBND các xã hoàn thành hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2024 trình về UBND cấp huyện trước ngày 30/10/2024; cấp huyện trình UBND tỉnh trước ngày 30/11/2024.

b) Năm 2025 phấn đấu các xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu: Tam Ngọc, Tam Thanh, Tân Hiệp, Điện Trung, Điện Thọ, Điện Hồng, Điện Hòa, Điện Tiến, Tam Phước, Tam Thái, Duy Phước, Duy Hòa, Duy Trinh, Duy Vinh, Đại Thắng, Tam Anh Nam, Tiên Phong, Tiên Cảnh, Tiên Châu. UBND các xã hoàn thành hồ sơ xét công nhận đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2025 trình UBND cấp huyện trước ngày 30/5/2025; cấp huyện trình UBND tỉnh trước ngày 30/6/2025. Khuyến khích các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2025 hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu năm 2024 (đạt chuẩn trước 01 năm) trong quý I/2025 nếu đủ điều kiện.

* **Ghi chú:** Đối với các xã phấn đấu xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu năm 2024-2025 có sáp nhập xã thì hoàn thiện hồ sơ trình công nhận đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu cho **xã sau sáp nhập**.

4. Đến năm 2025, không còn xã dưới 15 tiêu chí, không còn huyện không có xã đạt chuẩn NTM (huyện nay còn huyện Nam Giang chưa có xã đạt chuẩn NTM).

5. Cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ NTM:

a) Đối với cấp huyện NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: Phấn đấu đến cuối năm 2025 có thêm 04 huyện đạt chuẩn NTM và thành phố Hội An hoàn thành nhiệm vụ NTM, nâng tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM và hoàn thành nhiệm vụ NTM lên 08-09 đơn vị cấp huyện, cụ thể:

- Huyện Tiên Phước: Hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2024 trước tháng 10/2024 (trình UBND tỉnh trước ngày 15/9/2024 để hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương trong tháng 10/2024).

- Huyện: Núi Thành, Đại Lộc: Hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2025 trước tháng 6/2025 (trình UBND tỉnh trước ngày 30/06/2025).

- Huyện Quế Sơn, Nông Sơn: Huyện mới sau khi sáp nhập phấn đấu hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2025 trước tháng 10/2025 (trình UBND tỉnh trước ngày 30/10/2025).

- Thành phố Hội An: Hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ NTM năm 2025 trước tháng 06/2025 (trình UBND tỉnh trước ngày 30/6/2025).

b) Đối với huyện NTM nâng cao: Huyện Phú Ninh, Duy Xuyên: Hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025 trước tháng 06/2025 (trình UBND tỉnh trước ngày 30/06/2025).

6. Thôn NTM kiểu mẫu: Phấn đấu đến cuối năm 2025, tổng số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu đạt tỷ lệ ít nhất 60%, trong đó miền núi đạt ít nhất 50% số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

UBND cấp huyện hoàn thành công nhận thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu đối với thôn đã hỗ trợ nguồn lực nhưng chưa đạt chuẩn và thôn mới giai đoạn 2021-2025 được giao tại cột 14 và cột 15 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh trước tháng 06/2025.

Đồng thời, UBND cấp huyện rà soát Thông báo thôn đã đạt chuẩn từ năm 2021 trở về trước duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 tại cột 13 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh trước ngày 30/6/2024 hoặc trước ngày 30/6/2025 (nếu thôn không đảm bảo duy trì trong năm 2024).

7. Các mục tiêu khác:

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2025 tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020;

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân hằng năm từ 0,3 - 0,4%/năm trở lên; trong đó, tỷ lệ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm bình quân từ 4-5%/năm; 30% huyện nghèo (02 huyện/06 huyện) thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn”.

- Đến năm 2025, địa bàn nông thôn không còn nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt ít nhất 96%, trong đó sử dụng nước sạch đạt ít nhất 60%; tỷ lệ dân số ở nông thôn tham gia BHYT đạt 96% trở lên; tỷ lệ lao động khu vực nông thôn có bằng cấp, chứng chỉ đạt ít nhất 30%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ mạng thông tin ở nông thôn: phần đầu 100% thôn được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G, 100% thôn NTM kiểu mẫu có mạng cáp quang; ít nhất 70% xã đã đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện đạt Bộ tiêu chí chuyên đổi số cấp xã (theo Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyên đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam (hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, nếu có).

- Phát triển ít nhất 200 km đường hoa (mỗi xã bình quân ít nhất 1km) và ít nhất 1.000 km đường cây xanh bóng mát. Nhân rộng ít nhất 300 mô hình điển hình, tiên tiến trong giai đoạn 2021-2025.

- Củng cố, nâng cấp hơn 200 sản phẩm OCOP đã có và phát triển mới ít nhất 200 sản phẩm, nâng tổng số sản phẩm OCOP đến cuối năm 2025 lên ít nhất 400 sản phẩm; có ít nhất 5 sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, đạt 5 sao, phát triển theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ, quy mô lớn và ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản trị chất lượng, tham gia thị trường xuất khẩu.

- 100% cán bộ làm công tác xây dựng NTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án của Chương trình NTM; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ xây dựng NTM.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC TRỰC TIẾP TỪ CHƯƠNG TRÌNH NTM NĂM 2024-2025 TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH

1. Tổng vốn ngân sách trung ương năm 2024-2025: 597,443 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 282,776 tỷ đồng và năm 2025 là 314,667 tỷ đồng.

2. Ngân sách tỉnh năm 2024-2025: 710,165 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 443,500 tỷ đồng và năm 2025 là 266,665 tỷ đồng.

Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh trong năm 2024-2025 là 1.307,608 tỷ đồng, trong đó năm 2024 là 726,276 tỷ đồng và năm 2025 là 581,332 tỷ đồng.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

- Duy trì một cách thường xuyên, có chiều sâu công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, vận động, phát huy được vai trò chủ thể của người dân, tạo sự chủ động, tự giác, cộng đồng trong xây dựng NTM để xây dựng NTM ở từng xã, từng thôn là một mô hình riêng, nổi trội, hạn chế thấp nhất các xã, thôn khi xây dựng NTM cùng “mặc đồng phục” như nhau mà cần tạo sự khác biệt ở từng địa phương dựa trên nền tảng đã có; tổ chức tham quan thực tế giữa các địa phương để rút ra các bài học kinh nghiệm và tạo động lực lớn trong triển khai thực hiện Chương trình NTM. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Quảng Nam chung sức xây dựng NTM” đi vào chiều sâu, thiết thực và lấy kết quả thực hiện Chương trình NTM là chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá, xếp loại thi đua; ghi nhận thành tích đối với những cán bộ có kết quả tốt trong tham mưu, chỉ đạo thực hiện Chương trình NTM để khen thưởng kịp thời.

- Đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; các phong trào, mô hình: “Dân vận khéo”; “Tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM”, “Thanh niên tình nguyện”; “Nhà sạch, vườn đẹp”, “Giỏ rác đồng ruộng”, “Tiếng kèng an ninh”, “Tuyến đường tự quản”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững”, “Tuổi cao - gương sáng”,... qua đó tiếp tục làm thay đổi nhận thức phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm bằng phương châm **nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ** để phát động phong trào xây dựng hạ tầng ở nông thôn, nhất là những công trình như đường giao thông, môi trường, cảnh quan nông thôn, nhà văn hóa thôn...

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở về phát triển kinh tế nông nghiệp, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số trong xây dựng NTM, phát triển du lịch nông thôn, phát triển sản phẩm OCOP gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế, bảo tồn các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc...

- Xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức cuộc thi trong xây dựng NTM từ năm 2024 để làm cơ sở tổ chức cuộc thi trên địa bàn cấp huyện, xã, làm cơ sở để lựa chọn thi cấp tỉnh đầu năm 2025; các huyện, xã chủ động bố trí ngân sách cấp mình để tổ chức cuộc thi cấp huyện, xã. Đồng thời, nghiên cứu hỗ trợ kinh phí cho các Hội đoàn thể để tổ chức thi các nội dung gắn với nhiệm vụ của Hội khi tham gia xây dựng NTM.

Các Sở, Ban, ngành, Hội đoàn thể, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng, các địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Về cơ chế, chính sách: Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế để đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả Chương trình NTM, trong đó tập trung triển khai Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai các mô hình điểm nhân rộng; nghiên cứu báo cáo HĐND tỉnh cơ chế hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình đã được đầu tư; theo dõi Trung ương sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí NTM các cấp để triển khai cụ thể theo các mức độ phù hợp hơn với tình hình thực tế tại các địa phương và đặc thù của vùng, miền. Xây dựng kế hoạch, lộ trình để triển khai Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội khi giám sát chuyên đề 03 Chương trình MTQG và Nghị quyết đặc thù của Quốc hội đối với 03 Chương trình MTQG.

Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, UBND cấp huyện, xã và các Sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện.

3. Công tác quy hoạch: Tập trung hoàn thiện công tác rà soát quy hoạch NTM ở các xã (quy hoạch chung xây dựng xã) **trước tháng 6/2024**, đẩy mạnh việc công bố quy hoạch, cắm mốc và quản lý quy hoạch, sau thời gian này địa phương nào chậm phê duyệt quy hoạch sẽ chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và sẽ không được bổ sung phần kinh phí còn thiếu theo tỷ lệ quy định mà tự cân đối từ ngân sách cấp mình để thanh toán. Chỉ đạo quy hoạch chi tiết ở các xã NTM nâng cao. Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo công tác lập quy hoạch vùng huyện đối với các huyện chưa được phê duyệt (*Thăng Bình, Quế Sơn, Nông Sơn, Tiên Phước, Hiệp Đức, Nam Trà My, Tây Giang, Đại Lộc, Nam Giang*), trong đó ưu tiên quy hoạch vùng huyện ở các huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2021-2025; đề nghị UBND cấp huyện khẩn trương tổ chức cập nhật hồ sơ Quy hoạch tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng, các văn bản hướng dẫn của Sở Xây dựng, thực hiện đầy đủ quy trình để sớm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quy hoạch vùng huyện. Tập trung hoàn thiện quy hoạch chung đối với thành phố Hội An. Tổ chức triển khai quy hoạch tỉnh đối với các nội dung của Chương trình NTM trong quy hoạch tỉnh.

Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, xã và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện.

4. Công tác chỉ đạo đạt mục tiêu theo từng nhóm xã, cấp huyện

Các ngành, địa phương tập trung thực hiện lộ trình theo từng nhóm xã, cấp huyện đã đề ra tại Phụ lục kèm theo Quyết định 2690/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

a) Đối với nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2024-2025:

Do thời gian còn lại không nhiều, khẩn trương tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình và cân đối nguồn lực thực hiện các tiêu chí chưa đạt ngay từ đầu năm 2024, trong đó cần tập trung chỉ đạo các tiêu chí vừa khó đạt, vừa khó giữ vững như: Thu nhập, nghèo đa chiều, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh.... Đối với tiêu chí đã đạt chuẩn thì củng cố hồ sơ để tích lũy khi trình xét công nhận xã đạt chuẩn NTM. Nhóm các xã này thuộc mục tiêu phấn đấu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra nên kiên quyết không điều chuyển lộ trình sang giai đoạn sau, do đó cần tập trung chỉ đạo thực hiện, nếu không đạt chuẩn sẽ xem xét kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan. Trường hợp đạt chuẩn trước lộ trình thì sẽ xem xét khen thưởng theo quy định.

b) Đối với nhóm xã thực hiện mục tiêu đến năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí: Cần quán triệt quan điểm "*Không được để địa phương và người dân nào bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển*". Yêu cầu các địa phương tập trung chỉ đạo, lồng ghép nguồn lực từ 02 Chương trình MTQG còn lại để thực hiện đến năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí, trong đó, chú trọng thực hiện các tiêu chí cần ít nguồn lực, các tiêu chí trong tiếp cận chuẩn nghèo đa chiều (*thu nhập; các dịch vụ thiết yếu: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin*); tập trung chỉ đạo phát triển các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (*lợi thế về trồng cây lâm nghiệp, trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu, chăn nuôi...*); phấn đấu đến năm 2025 không còn xã dưới 15 tiêu chí theo mục tiêu HĐND tỉnh đã đề ra. Yêu cầu các xã đạt dưới 15 tiêu chí phải xây dựng kế hoạch và giải pháp thật cụ thể, trình UBND cấp huyện phê duyệt để triển khai thực hiện đạt mục tiêu đề ra (*trong quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện cần có lộ trình đạt chuẩn thêm số tiêu chí hằng năm và giao nhiệm vụ cụ thể cho các Phòng, ban chuyên môn liên quan hướng dẫn, hỗ trợ và cùng chịu trách nhiệm với các xã trong việc thực hiện các tiêu chí có trong kế hoạch cần đạt được*). Tổ chức cho cán bộ, các hộ dân tham quan các xã đã đạt chuẩn NTM để học tập những kinh nghiệm tốt, cách làm hay của các xã đi trước, nhất là những xã vượt khó, vươn lên đạt chuẩn NTM để vận dụng tại địa phương. Huyện Nam Giang tập trung thực hiện mục tiêu không còn huyện không có xã đạt chuẩn NTM (năm 2024 phải thoát khỏi nhóm huyện trắng xã NTM, như đã cam kết với Trung ương).

c) Đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, phấn đấu xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu: Tập trung duy trì chuẩn theo Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2022-2025 theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7349/UBND-KTN ngày 27/10/2023 trước khi hướng đến xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, trong đó ưu tiên dùng nguồn duy trì chuẩn để thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí chưa duy trì chuẩn và các chỉ tiêu, tiêu chí mới tăng thêm mà

chưa có nguồn lực thực hiện⁽²⁾. Xã nào không duy trì chuẩn theo quy định sẽ xem xét trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan. Sau khi đã duy trì chuẩn thì tập trung xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu để việc xây dựng NTM được bền vững, với phương châm **xây dựng NTM có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc**. Xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu phải có sự khác biệt lớn so với xã NTM. Các địa phương nghiên cứu kỹ Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 để tổ chức thực hiện. HĐND tỉnh đã thống nhất cơ chế hỗ trợ cho các xã đăng ký phấn đấu xã NTM nâng cao với mức 1,5 tỷ đồng/xã, xã đăng ký phấn đấu xã NTM kiểu mẫu mức 02 tỷ đồng/xã, đề nghị các địa phương khẩn trương rà soát để lập danh mục công trình thực hiện các tiêu chí NTM nâng cao trong năm 2024-2025, báo cáo HĐND cấp huyện thông qua và đối ứng theo quy định để làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong đó, ưu tiên sử dụng nguồn này để thực hiện các tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu chưa đạt chuẩn. Sử dụng linh hoạt nguồn kinh phí sự nghiệp duy trì chuẩn, nâng chuẩn hàng năm (500 triệu đồng) để thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao.

d) Đối cấp huyện NTM

- *Đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM, huyện NTM nâng cao:* Tập trung thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7000/UBND-KTN ngày 13/10/2023 V/v thực hiện mục tiêu cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; cần bám sát các tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 để tổ chức thực hiện, trong đó tập trung các vấn đề về hạ tầng đầu mối (*phục vụ sản xuất nông nghiệp, đáp ứng phát triển sản xuất, lưu thông; ưu tiên giao thông cấp huyện đối với các huyện đồng bằng và ưu tiên giao thông cấp xã, thôn đối với các huyện vùng núi, trung du*). Xây dựng mô hình cánh đồng lớn nhằm phát triển các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với một số sản phẩm chủ lực của huyện (ưu tiên hơn ở các huyện đồng bằng). Triển khai thực hiện Chương trình OCOP đi vào chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu sản phẩm và phục vụ khách du lịch. Triển khai công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện đảm bảo sạch, đẹp; trồng cây xanh bóng mát trên địa bàn huyện, tập trung vào các tuyến đường ĐH, tuyến đường du lịch (nếu có); xây dựng mở rộng hệ thống nước sạch nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch đạt chuẩn. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên địa bàn các huyện. Đề nghị các huyện nghiên cứu các văn bản hướng

(²) Chi tiêu tăng thêm như chi tiêu **13.3** Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; **13.4**. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường; **13.5**. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả; **17.4**. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (trồng cây xanh); **17.7**. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; **17.11**. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; **17.12**. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định; **18.6**. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn; ít nhất 02 thôn NTM kiểu mẫu; thu nhập, hộ nghèo, môi trường...

dẫn của các Bộ, ngành có liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí NTM cấp huyện để tổ chức thực hiện và hoàn thiện các hồ sơ minh chứng theo quy định (UBND tỉnh không ban hành quy định đánh giá). Phấn đấu đạt chuẩn theo lộ trình đề ra để có kết quả bổ sung vào Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025-2030.

- *Đối với thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM*: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ duy trì, nâng chuẩn để đáp ứng đầy đủ yêu cầu về mức đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025. Thành phố Hội An duy trì chuẩn các xã theo Bộ tiêu chí mới và hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM vào năm 2025.

*** Sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu hằng năm để hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn NTM**: Thực hiện theo khoản 4 Điều 2 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được tổ chức đồng thời với đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của năm đánh giá.

- Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận địa phương (xã, cấp huyện) đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc sử dụng kết quả của năm đánh giá nhưng phải tuân thủ theo đúng quy định và văn bản hướng dẫn có liên quan (*địa phương đánh giá lập hồ sơ xét công nhận trong tháng 4, tháng 5 của năm đánh giá thì được sử dụng kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá nếu các chỉ tiêu, tiêu chí NTM của năm trước liền kề năm đánh giá đó đạt chuẩn, như: Tiêu chí thu nhập, nghèo đa chiều, giáo dục và đào tạo, văn hóa, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh...*).

Các Sở, Ban, ngành, Hội đoàn thể, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các địa phương liên quan tổ chức thực hiện.

5. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung và các chương trình chuyên đề

- Tiếp tục triển khai các nội dung thành phần, tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động hơn nữa cho địa phương, cộng đồng và người dân quyết định, lựa chọn những nhiệm vụ cấp thiết để ưu tiên thực hiện. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình chuyên đề theo hướng đi vào thực chất, đảm bảo hiệu quả và bền vững, xem đây là giải pháp **làm mới** Chương trình NTM, trong đó, các nội dung trọng tâm của chương trình phải tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng đời sống của người dân nông thôn, để từng bước tiệm cận với chất lượng sống của đô thị; giải quyết căn bản các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (*môi*

trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; thu gom tái chế phụ phẩm nông nghiệp, xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa; tăng cường bảo vệ chăm sóc trẻ em và những người yếu thế, những người dễ bị tổn thương; chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; tăng cường chuyển đổi số, xây dựng NTM thông minh, phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch nông thôn, nâng cao kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân để người dân hài lòng về xây dựng NTM...).

- Các ngành, địa phương tập trung xây dựng các mô hình ở tất cả các lĩnh vực trong xây dựng NTM, trong đó tập trung các mô hình về hỗ trợ phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị, các mô hình về môi trường, mô hình cấp nước tập trung dùng năng lượng mặt trời, phân loại rác thải tại nguồn, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, mô hình “Bên sọt rác nhà ta”, “Ngôi nhà Xanh đồng hành cùng bạn”, mô hình “Bà con tôn giáo tham gia trồng cây xanh và bảo vệ môi trường”, “Nông dân chống rác thải nhựa đại dương”, “Ngôi nhà đại dương”, “Trung tâm phục hồi tài nguyên”, mô hình Đường hoa, đổi rác thải nhựa, pin qua sử dụng lấy cây xanh, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi Hội nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”, mô hình “Heo đất tiết kiệm”, mô hình “Đồng tiền tiết kiệm”, mô hình “Hũ gạo tiết kiệm”, mô hình “Ổng nứa tiết kiệm”; mô hình “Việc làm nhỏ - Công trình lớn”, câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”; câu lạc bộ “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình”, “Cha mẹ nuôi, dạy con tốt”, “Chi hội phụ nữ phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”, “Phụ nữ không vi phạm chính sách dân số”, “Phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em”; “Ngôi nhà an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Địa chỉ tin cậy”, “Dâu hiền tộc họ”; “Nàng dâu hiếu thảo”, “Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc”; “Gia đình không có người thân phạm tội và mắc các tệ nạn xã hội”; “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Gia đình 5 có, 3 sạch”, “Phụ nữ Quảng Nam phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn”, mô hình thôn NTM thông minh, camera an ninh... nhằm làm mới Chương trình NTM, tạo sức sống mới ở địa phương. Phân đầu mỗi xã có ít nhất 10 mô hình, mỗi huyện có ít nhất 50 mô hình thực hiện ở cấp huyện khi tổng kết xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 vào cuối năm 2025.

Các Sở, Ban, ngành, Hội đoàn thể, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng, các địa phương tổ chức thực hiện.

6. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, PTSX, tăng thu nhập và giảm nghèo

- Các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, kinh tế vườn, kinh tế trang trại, phát triển chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn và liên kết sản xuất theo chuỗi, từng bước kết nối các chuỗi tiêu thụ trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất theo từng vùng để nâng cao giá trị gia tăng và

phát triển bền vững theo 3 cấp độ sản phẩm chủ lực (*chủ lực cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp địa phương*). Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP và chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh. Rà soát các HTX ở các xã đã đạt chuẩn NTM không hoạt động hoặc hoạt động yếu kém để có giải pháp hỗ trợ cho phù hợp.

- Tiếp tục thúc đẩy sản xuất, phát huy hiệu quả các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; khuyến khích thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, nâng cấp các loại hình siêu thị, siêu thị mini, chuỗi cửa hàng tiện ích ở nông thôn. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề và đưa các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động về nông thôn để tạo việc làm ổn định, lâu dài cho lao động nông thôn theo Nghị quyết 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; đồng thời, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kêu gọi, tạo mọi điều kiện khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép thực hiện hiệu quả Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Đẩy mạnh thực hiện phát triển du lịch nông thôn, xem đây là giải pháp trọng tâm, đưa xây dựng NTM đi vào chiều sâu, bền vững, tận dụng cơ sở hạ tầng đã được đầu tư 13 năm qua để phát triển du lịch; các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách được HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND (trong đó có cơ chế hỗ trợ cho du lịch nông thôn) và Nghị quyết 33/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ OCOP (có bổ sung nội dung hỗ trợ điểm du lịch) để xây dựng nhiều mô hình du lịch nông thôn, phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện có từ 01-02 mô hình du lịch nông thôn để nhân rộng.

Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện, xã tổ chức thực hiện.

7. Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực

- Tiếp tục thực hiện cơ chế phân cấp, trao quyền chủ động, linh hoạt cho cấp huyện, xã trong xây dựng NTM; ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để tập trung hỗ trợ cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách xây dựng NTM giữa các vùng, miền, đặc biệt là các huyện nghèo, các xã khu vực II, III vùng DTTS và MN. Huy động tối đa nguồn lực từ ngân sách địa phương các cấp (tỉnh, huyện, xã) và các nguồn vốn hợp pháp cho xây dựng NTM; tiếp tục khuyến khích cho vay ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; tăng cường vận động các tổ chức kinh tế hỗ trợ địa phương (huyện, xã, thôn) thực hiện xây dựng NTM; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng NTM theo nguyên tắc tự nguyện cho nội dung cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua. Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng các nguồn lực của 02 Chương trình MTQG còn lại không còn nhiệm vụ chỉ để hỗ trợ xây dựng NTM trên địa bàn các huyện miền núi.

- Lồng ghép hiệu quả vốn từ 02 Chương trình MTQG còn lại và các cơ chế, chính sách được HĐND tỉnh ban hành giai đoạn 2021-2025⁽³⁾ để thực hiện các tiêu chí NTM; khẩn trương hoàn thành thủ tục, thi công đầu tư các Trạm Y tế xã theo Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn ADB từ nguồn ngoài ngân sách trong Chương trình NTM; lồng ghép các nguồn vốn để sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình của các trường học và mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để các Trường THPT đạt chuẩn quốc gia tại các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao; thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; có giải pháp huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả đề án xóa nhà tạm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh để hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư phục vụ mục tiêu huyện NTM/huyện NTM nâng cao, xã NTM/NTM nâng cao năm 2024 và năm 2025.

- Các ngành, địa phương khẩn trương chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình NTM năm 2021, năm 2022 và năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện (theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 và Nghị quyết số 108/2023/QH ngày 29/11/2023 của Quốc hội) theo đúng thời gian UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 8834/UBND-KTTH ngày 18/12/2023 V/v khóa sổ kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Đẩy mạnh việc sử dụng nguồn vốn được giao cho Chương trình NTM, trước mắt tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn năm 2023 (kể cả vốn năm 2021, 2022 chuyển sang); đồng thời chuẩn bị mọi điều kiện để giao và thực hiện kế hoạch vốn năm 2024, trong đó cần chú ý báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch năm 2024 cho các công trình năm 2025 trong năm 2024 để có điều kiện lập hồ sơ, bố trí một phần vốn để thi công và từ đầu năm 2025 sử dụng nguồn kế hoạch 2025 để thanh toán nợ, quyết toán dự án hoàn thành. Phấn đấu hoàn thành việc giao vốn đầu tư kế hoạch 2024 theo danh mục cho xã/chủ đầu tư (có mã số dự án) **trước ngày 28/02/2024** và hoàn thành lựa chọn nhà thầu chậm nhất trong **tháng 3/2024** để thi công. Đối với vốn giao kế hoạch năm 2024-2025, **đến ngày 30/6 hằng năm**, công trình, dự án, mô hình, nội dung kinh phí sự nghiệp nào có tỷ lệ giải ngân 0% sẽ xem xét điều chuyển (Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện dừng giải ngân đối với công trình, nội dung kinh phí sự nghiệp **đến ngày 30/6 hằng năm** có **tỷ lệ giải ngân 0%** để phục vụ việc điều chuyển). Phấn đấu giải ngân 100% vốn năm 2023 chuyển sang **trước tháng 9/2024** và **50% vốn năm 2024 trước ngày 30/6/2024**, **100% vốn năm 2024 trước ngày 31/12/2024**. Các Sở, ngành và địa phương, nếu đến **ngày 01/10 hằng năm** xét thấy khả năng không giải ngân

(³) Như: Đề án GTNT, đường ĐH thực hiện tiêu chí 2 về giao thông; cơ chế thủy lợi thực hiện tiêu chí số 3; cơ chế sắp xếp dân cư, hỗ trợ nhà ở thực hiện tiêu chí số 9 nhà ở dân cư; Cơ chế hỗ trợ nhà văn hóa, khu thể thao thôn tại Nghị quyết 30/2022/NQ-HĐND tỉnh góp phần thực hiện tiêu chí 6, 16...

hết vốn kế hoạch năm thì có văn bản báo cáo đề nghị UBND tỉnh điều chuyển cho các đơn vị, địa phương khác có nhu cầu (*báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10/10 hằng năm để quyết định điều chuyển; hoàn thành điều chuyển trước ngày 15/11 hằng năm*). Quyết tâm thanh toán, xử lý dứt điểm vốn giao Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025 trước tháng 9/2025, để có thời gian chuẩn bị cho giai đoạn 2026-2030.

- Trong quá trình điều hành ngân sách năm 2024-2025, trường hợp ước thực hiện thu ngân sách nhà nước vượt dự toán được giao, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí cho Chương trình NTM (*ngoài kế hoạch trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025*). Trong đó, ưu tiên bổ sung cho xã đạt dưới 15 tiêu chí, xã phấn đấu đạt chuẩn NTM ở miền núi, xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, huyện NTM, NTM nâng cao và thực hiện các chương trình chuyên đề để xây dựng NTM đi vào chiều sâu.

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng tỉnh, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh và UBND cấp huyện, xã tổ chức thực hiện.

8. Xây dựng “thôn NTM kiểu mẫu”: Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, xem đây là một giải pháp trọng tâm đưa xây dựng NTM đi vào chiều sâu; bố trí đầy đủ vốn đối ứng từ ngân sách cấp huyện, xã theo quy định (*ngân sách cấp huyện, xã đối ứng ít nhất 200 triệu đồng/thôn (HĐND cấp huyện xem xét cân đối hỗ trợ đối ứng cho các xã có nguồn thu thấp)*), từ kế hoạch năm 2024, chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn NTM bố trí ít nhất 100 triệu đồng/thôn từ nguồn duy trì chuẩn (500 triệu đồng/xã/năm) hỗ trợ thôn đã đạt chuẩn từ năm 2021 trở về trước để duy trì chuẩn hoặc thực hiện ở các thôn đã hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 (nếu có) nhưng chưa đạt chuẩn để xây dựng đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí mới giai đoạn 2022-2025; khẩn trương hoàn chỉnh phương án duy trì chuẩn (đối với thôn đã đạt chuẩn từ năm 2021 trở về trước) hoặc phương án xây dựng đạt chuẩn (đối với thôn đã hỗ trợ nguồn lực trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa đạt chuẩn) trình UBND cấp huyện phê duyệt để tổ chức thực hiện. Những thôn đã được công nhận đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (kể cả Khu dân cư NTM kiểu mẫu/thôn NTM), nhưng không tổng kết, đánh giá, xác định những công việc cần tiếp tục thực hiện duy trì, nâng chuẩn thì cần phải xem xét trách nhiệm cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành. Đối với xã miền núi, nhất là xã ở vùng đặc biệt khó khăn cần **tập trung xây dựng thôn NTM kiểu mẫu** để làm tiền đề xây dựng xã NTM sau năm 2025. Phấn đấu 100% các thôn ở xã này đều tiếp cận xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, để người dân hiểu và biết xây dựng NTM ở thôn cần phải làm gì để cùng chung tay xây dựng NTM, thôn nào có xây dựng thôn NTM kiểu mẫu thì người dân mới hiểu và cùng tham gia xây dựng NTM.

Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện, xã tổ chức thực hiện.

9. Xử lý nợ xây dựng cơ bản, bố trí vốn đối ứng

- Tập trung chỉ đạo quyết toán dự án hoàn thành để xử lý nợ xây dựng cơ bản trong Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025, trong đó cần xử lý dứt điểm nợ XDCB trong giai đoạn 2016-2020 (đối với nợ giai đoạn 2016-2020 **khẩn trương xử lý trước tháng 6/2024**, trong đó các địa phương còn nợ cần bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung kế hoạch năm 2024 từ ngân sách cấp huyện để xử lý dứt điểm nợ 2016-2020). Rà soát danh mục đầu tư, cắt giảm quy mô các công trình chưa thực sự cấp thiết, ưu tiên bố trí thanh toán nợ xây dựng NTM trước khi đầu tư công trình mới. Kiên quyết xử lý trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, huyện nếu xã còn nợ đọng xây dựng cơ bản trái quy định, nhất là ở các xã đã đạt chuẩn NTM, nếu không có kế hoạch xử lý nợ thì thu hồi Bằng công nhận và kiểm điểm các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- UBND các xã/chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã được giao vốn để sớm nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; chỉ đạo các xã bố trí ngân sách cấp xã đối ứng theo tỷ lệ quy định; sớm lập hồ sơ, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng, trong đó chú ý quyết toán phần đóng góp của nhân dân (nếu có), để có cơ sở bố trí phần nợ ngân sách nhà nước các cấp theo quy định; có kế hoạch bố trí thêm vốn đối ứng ngân sách cấp huyện theo tỷ lệ quy định cho các công trình của các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM để đẩy nhanh tiến độ thi công. Đối với các công trình quá 03 năm (kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phân bổ vốn cho công trình) chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành **thì phần nợ ngân sách trung ương/ngân sách tỉnh sẽ chuyển sang nợ ngân sách địa phương**. UBND cấp huyện, xã có trách nhiệm cân đối ngân sách cấp mình bố trí thay phần nợ ngân sách trung ương/ngân sách tỉnh. UBND cấp huyện không được sử dụng ngân sách trung ương/ngân sách tỉnh từ Chương trình NTM để bố trí cho các công trình quá 03 năm chưa hoàn thành, chưa quyết toán. Kho bạc Nhà nước các cấp chỉ thực hiện giải ngân phần vốn ngân sách trung ương/ngân sách tỉnh bố trí, hỗ trợ tương ứng theo tỷ lệ giải ngân vốn của ngân sách cấp huyện, cấp xã bố trí đối ứng cho từng công trình/dự án thuộc Chương trình NTM.

- Các xã, huyện hoàn thiện các hồ sơ, chứng từ thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành, bố trí vốn đối ứng trong Chương trình NTM để phục vụ kiểm toán chuyên đề Chương trình NTM từ năm 2021-2023 trong năm 2024 theo như kế hoạch của Kiểm toán Nhà nước. Xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo các cấp rà soát, kiểm tra việc bố trí vốn đối ứng, công tác thi công, quyết toán dự án hoàn thành và xử lý nợ trong Chương trình NTM giai đoạn 2021-2023 của các địa phương, nhất là kiểm tra việc thực hiện cam kết trả nợ khối lượng ở các xã/huyện đã đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu.

UBND cấp huyện, UBND xã, chủ đầu tư tập trung tổ chức thực hiện.

10. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện ở các cấp, các ngành. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giai đoạn mới; đổi mới phương pháp đánh giá trong xây dựng NTM, lấy chất lượng xây dựng NTM là ưu tiên hàng đầu; đồng thời, thực hiện tốt chức năng

giám sát, phản biện xã hội và lấy ý kiến về mức độ hài lòng của người dân khi xây dựng NTM. Không công nhận đạt chuẩn NTM nếu tỷ lệ hài lòng thấp. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM cùng với xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân; không để xảy ra điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, củng cố các tiêu chí đã đạt chuẩn; xem xét thu hồi bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM nếu các tiêu chí không còn đảm bảo, chậm được duy trì, nâng chuẩn theo quy định và kiểm điểm trách nhiệm, điều chuyển công tác đối với lãnh đạo địa phương nếu không hoàn thành mục tiêu đề ra, nhất là các địa phương (huyện, xã, thôn) phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng các điển hình tiên tiến, các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, các tấm gương có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới để kịp thời động viên, khen thưởng, trình cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng và phê bình những đơn vị, địa phương chậm trễ trong thực hiện. Tổ chức tổng kết Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025 vào cuối năm 2025 và chuẩn bị các điều kiện để xây dựng Đề án thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2026-2030 vào cuối năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ngay sau khi Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư giai đoạn 2026-2030 vào cuối năm 2025 như Nghị quyết 108/2023/QH15 đã chỉ đạo.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra tỉnh, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, các Sở, Ban, ngành, Hội đoàn thể liên quan, các địa phương chỉ đạo tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, trong đó chú trọng công tác kiểm tra việc xây dựng kế hoạch của cấp huyện, xã để thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, tham mưu UBND tỉnh khen thưởng, động viên kịp thời các địa phương, đơn vị thực hiện tốt tại Hội nghị tổng kết 5 năm 2021-2025 và phê bình, kiểm điểm đối với các đơn vị, địa phương, cá nhân được giao nhiệm vụ nhưng thực hiện chậm trễ kéo dài hoặc không thực hiện làm ảnh hưởng đến công việc chung (*kể cả việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo*).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp, chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này. Phát động phong trào thi đua ở cấp Hội mình để tham gia thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

3. Các Sở, Ban, ngành được giao phụ trách các tiêu chí NTM (tại *Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh*) và các đơn vị liên quan

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết của Sở, ngành mình để tổ chức thực hiện theo chức năng,

nhiệm vụ được phân công trong Chương trình NTM, trong kế hoạch cần có giải pháp cụ thể để thực hiện các tiêu chí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, phụ trách đến cấp huyện, xã, thôn; thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh trong tham mưu tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh để tổng hợp). Trường hợp địa phương không đạt chuẩn theo lộ trình đề ra thì cũng xem xét trách nhiệm của Sở, ngành phụ trách tiêu chí NTM trong công tác theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo.

- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn trong công tác thẩm định/thẩm tra hồ sơ và chịu trách nhiệm thẩm định/thẩm tra mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đối với từng xã/huyện đủ điều kiện để đề nghị UBND tỉnh công nhận địa phương (cấp huyện, xã) đạt chuẩn NTM.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã được giao trong dự toán hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn có liên quan đến Chương trình NTM theo các nhiệm vụ, tiêu chí NTM được giao; trường hợp đã cân đối hết nguồn kinh phí được giao, nếu thiếu thì lập kế hoạch, nội dung thực hiện và dự toán chi tiết kinh phí trình UBND tỉnh để xem xét bổ sung từ nguồn ngân sách Trung ương trong Chương trình NTM và ngân sách tỉnh để thực hiện (*đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh phân bổ bổ sung*).

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế chủ động rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí NTM cấp huyện theo phân cấp quản lý ở các huyện phấn đấu huyện NTM, huyện NTM nâng cao⁽⁴⁾ để phối hợp với địa phương hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn theo quy định; trường hợp khó khăn, vướng mắc khẩn trương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết để phấn đấu đạt mục tiêu đề ra; chịu trách nhiệm trong thực hiện các chỉ tiêu nêu trên.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện các nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác thực hiện xây dựng NTM đảm bảo quy định; kiểm soát không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM. Khi có nguồn vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh bổ sung ngân sách tỉnh cho Chương trình NTM, theo như chỉ đạo của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 để xây dựng NTM đi vào chiều sâu, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra.

4. UBND cấp huyện, xã

(4) Như chỉ tiêu 5.3 Tỷ lệ trường **Trung học phổ thông** đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên; chỉ tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục của tiêu chí huyện NTM; chỉ tiêu 5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chỉ tiêu 5.5. **Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên** đạt kiểm định chất lượng giáo dục của tiêu chí huyện NTM nâng cao; **Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn**)

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, UBND cấp huyện, xã khẩn trương xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết trong 2 năm 2024-2025 từng chỉ tiêu, từng tiêu chí để chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này (*kế hoạch ở cấp huyện, xã phải chi tiết, trong đó kế hoạch cần nêu rõ cần phải thực hiện bao nhiêu nội dung, khối lượng, nguồn kinh phí ở đâu, cá nhân, tập thể nào chịu trách nhiệm, tiến độ, thời gian hoàn thành để báo cáo cấp thẩm quyền ban hành, làm cơ sở thực hiện, giám sát, kiểm tra, đôn đốc và sơ kết đánh giá hằng tháng*); tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Phòng, ban, xã triển khai thực hiện kế hoạch được giao; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân nguồn kinh phí được giao, những khó khăn vướng mắc với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh để tổng hợp). Lãnh đạo địa phương (cấp huyện, xã) chịu trách nhiệm nếu không hoàn thành mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch này.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ. Bố trí đầy đủ vốn đối ứng theo quy định. Tập trung nguồn lực từ ngân sách cấp huyện, lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để ưu tiên hỗ trợ, đối ứng cho các xã, thôn phần đầu đạt chuẩn NTM theo thời gian, lộ trình đã đề ra. Ưu tiên sử dụng các nguồn kinh phí có cùng nhiệm vụ chi để hỗ trợ thêm cho Chương trình NTM, nhất là trong thực hiện thêm các thôn NTM kiểu mẫu, hỗ trợ cho các xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu từ ngân sách cấp huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024-2025, đề nghị các Sở, Ban ngành liên quan, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Văn phòng Điều phối NTM tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT, VPĐP NTM TW;
- TTTU, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, Ban ngành, Hội đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Huyện/thị/thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sao gửi các Phòng, ban liên quan và UBND các xã);
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam, Công thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, KTTH, KTN (Tâm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn